

名字: _____



李子

níngméng



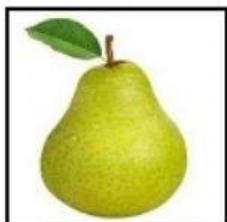
橘子

táozi



梨

mángguǒ



櫻桃

júzi



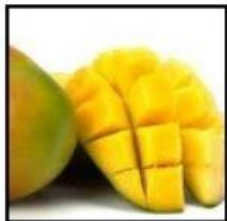
橙子

lǐzi



桃子

lí



檸檬

chéngzi



芒果

yīngtáo